BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TƯ PHÁP

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**NGUYỄN THỊ HẠNH**

# BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM THEO LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**Chuyên ngành : Luật Dân sự và Tố tụng dân sự**

**Mã số chuyên ngành : 9 38 01 03**

**HÀ NỘI, NĂM 2021**

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trẻ em là hạnh phúc, tương lai của mỗi gia đình, là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và phát triển, quyết định tương lai đất nước. Với vai trò quan trọng như vậy nhưng trẻ em lại là đối tượng còn non nớt về thể chất và trí tuệ, không tự phát triển và trưởng thành bởi vậy cần được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt của cha mẹ, gia đình như lẽ tự nhiên.

Việt Nam đã tham gia Công ước về Quyền trẻ em (20/11/1989) đồng thời có truyền thống trong việc quan tâm, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Để thực hiện tốt cam kết quốc tế, Việt Nam đã ban hành hệ thống pháp luật về quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em trong đó có các đạo luật HN&GĐ nhằm bảo vệ các các quan hệ HN&GĐ trong đó có bảo vệ trẻ em - chủ thể đặc biệt. Luật HN&GĐ năm 2014 đã thể hiện việc bảo vệ quyền trẻ em xuyên suốt các mối quan hệ, tuy nhiên, đến nay đã nảy sinh những vấn đề mới, có những quy định thiếu tính khả thi, đòi hỏi cần nghiên cứu đưa ra giải pháp để bảo vệ các quyền của trẻ em được toàn diện hơn. Thêm nữa, do những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng như quá trình hội nhập kinh tế và những khó khăn khác đã khiến cho tỷ lệ trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt tăng cao ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ trẻ em trong gia đình.

Trước thực tiễn trên, NCS lựa chọn đề tài: "*Bảo vệ quyền trẻ em theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*" làm đề tài nghiên cứu để từ đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

## 2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của Luận án là nghiên cứu toàn diện, có hệ thống lý luận quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật HN&GĐ; phân tích, đánh giá thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ quyền trẻ em trong các quan hệ HN&GĐ; đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật HN&GĐ và nâng cao hiệu quả thi hành Luật HN&GĐ năm 2014.

Để đạt được mục đích trên, Luận án đề ra các nhiệm vụ:

*Thứ nhất,* Phân tích, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về trẻ em, quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em theo pháp luật HN&GĐ; lý giải vai trò của pháp luật HN&GĐ đối với việc bảo vệ các quyền của trẻ em

*Thứ hai,* Phân tích, đánh giá các quy định của Luật HN&GĐ hiện hành về bảo vệ quyền trẻ em, chỉ ra các bất cập, hạn chế của pháp luật trong việc bảo vệ quyền trẻ em.

*Thứ ba,* Trên cơ sở định hướng hoàn thiện pháp luật HN&GĐ và thực tiễn áp dụng pháp luật đưa ra các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật HN&GĐ

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền trẻ em trong quan hệ HN&GĐ; quy định của Luật HN&GĐ năm 2014 và thực tiễn thực thi pháp luật HN&GĐ trong việc bảo vệ quyền trẻ em.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận án nghiên cứu bảo vệ quyền trẻ em theo Luật HN&GĐ năm 2014 có sự liên hệ, so sánh với các văn bản pháp luật khác điều chỉnh việc bảo vệ quyền trẻ em trong các mối quan hệ HN&GĐ.

Về thực tiễn: Luận án nghiên cứu thực tiễn thi hành Luật HN&GĐ năm 2014 về bảo vệ quyền trẻ em từ năm 2015 đến năm 2020 tại Việt Nam. Luận án không nghiên cứu bảo vệ quyền trẻ em trong các quan hệ HN&GĐ có yếu tố nước ngoài.

**4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được nghiên cứu dựa trên phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác- Lênin với phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, gắn với tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng về HN&GĐ nói chung và bảo vệ quyền trẻ em trong quan hệ HN&GĐ nói riêng.

Phương pháp phân tích được sử dụng xuyên suốt Luận án để phân tích lý luận tại Chương 1, 2 của Luận án. Đồng thời, phương pháp phân tích, hệ thống và logic học, tổng hợp, so sánh, chứng minh, nghiên cứu xã

hội học, phương pháp xã hội học pháp luật... được sử dụng để đánh giá các nội dung thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật HN&GĐ tại Chương 3, Chương 4 của Luận án.

**5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

Ý nghĩa khoa học: Luận án đã củng cố cơ sở lý luận về quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em trong quan hệ HN&GĐ dựa trên cơ sở của quyền con người và tính tất yếu của quy luật phát triển. Luận án đã phát hiện những vướng mắc, bất cập trong việc thực thi Luật HN&GĐ và kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật HN&GĐ.

Về ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận án là nguồn tài liệu tham khảo trong công tác giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn học tập các môn học liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em, Luật HN&GĐ. Những giải pháp có thể được xem xét điều chỉnh các hành vi của cha mẹ, hoạch định chính sách của Nhà nước đối với trẻ em hiện còn vướng mắc.

**6. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo và kết luận, Luận án được kết cấu thành 04 chương gồm:

**Chương 1**. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

**Chương 2**. Một số vấn đề lý luận về bảo vệ quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em theo luật hôn nhân và gia đình

**Chương 3**. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật hôn nhân và gia đình về bảo vệ quyền trẻ em

**Chương 4**. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình về bảo vệ quyền trẻ em

# Chương 1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

## 1.1. Các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố có liên quan đến đề tài của luận án

### *1.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước*

*1.1.1.1. Luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học*

NCS đã tập trung nghiên cứu 08 công trình là các luận án, luận văn luật học và đề tài nghiên cứu khoa học liên quan trực tiếp đến đề tài của Luận án.

*1.1.1.2. Sách, bài viết trên các tạp chí*

NCS đã tập trung nghiên cứu 06 công trình gồm sách và các bài viết trên các tạp chí.

***1.1.2. Các công trình nghiên cứu ngoài nước***

NCS đã tiếp cận các công trình 03 công trình nước ngoài là tài liệu gốc và 05 công trình thông qua tài liệu khác.

**1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu các vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án**

***1.2.1. Về những vấn đề lý luận***

*1.2.1.1. Các khái niệm liên quan đến luận án*

Khái niệm quyền trẻ em: Trong các công trình hầu hết các tác giả đều nghiên cứu và xây dựng khái niệm trẻ em, quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em. Tuy nhiên, ở mỗi công trình các khái niệm này được xây dựng đơn lẻ, riêng rẽ. Luận án sẽ tiếp tục hoàn thiện khái niệm này trên cơ sở phân tích bản chất và đặc điểm của quyền trẻ em.

Khái niệm bảo vệ quyền trẻ em: Trong các công trình tương đối tương đồng về thuật ngữ cũng như cách diễn giải nhưng chưa có cơ sở về lịch sử hình thành và phát triển của quyền trẻ em đồng thời chưa lý giải quyền trẻ em được tiếp cận là quyền con người của trẻ em. Nội dung này luận án sẽ tiếp tục kế thừa cách tiếp cận của các tác giả, đồng thời làm rõ thêm lịch sử phát triển quyền trẻ em.

*1.2.1.2. Đặc điểm trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em theo luật hôn nhân và gia đình*

Các công trình chưa khẳng định được tác động của gia đình, pháp luật HN&GĐ đến sự phát triển, định hình tính cách của trẻ em đồng thời chưa đề cập tới những đặc điểm về thể chất, tinh thần và nhận thức của trẻ em là một quá trình tự nhiên mang tính xã hội, là cơ sở lý giải việc tại sao

phải bảo vệ trẻ em trong môi trường gia đình. Luận án sẽ làm rõ nội dung đặc điểm của trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em trong quan hệ HN&GĐ

***1.2.2. Nội dung bảo vệ các nhóm quyền của trẻ em theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014***

Luận án tiếp cận các nhóm quyền cơ bản trẻ em để đối chiếu với các chế định của Luật HN&GĐ trong việc phân tích, đánh giá thể hiện tính liên ngành trong pháp luật bảo vệ quyền trẻ em trong quan hệ HN&GĐ.

*1.2.2.1. Bảo vệ nhóm quyền được sống, được khai sinh và có quốc tịch, được biết cha mẹ của trẻ em theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*

Các công trình chưa tiếp cận quyền được sống, quyền khai sinh của trẻ em là quyền cơ bản của trẻ em nhưng trẻ em không tự mình thực hiện được. Bảo vệ quyền được biết cha mẹ mình, Luật HN&GĐ năm 2014 quy định việc xác định cha, mẹ cho trẻ em. Trên thực tế, quyền này bị hạn chế trong trường hợp sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản nhưng chưa được đề cập trong các công trình nghiên cứu.

Việc vi phạm quyền trẻ em được cha mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng chủ yếu phân tích nguyên nhân và hậu quả của các hành vi nhưng chưa phân tích được Luật HN&GĐ năm 2014 cần quy định như thế nào để bảo vệ trẻ em trước những hành vi xâm hại như vậy.

*1.2.2.2. Nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*

Nhóm công trình nghiên cứu về bạo lực gia đình đã nghiên cứu về các hành vi xâm hại về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em tuy nhiên, nội dung chế tài đối với các hành vi xâm phạm đến nhóm quyền này chưa thể hiện một cách hệ thống.

*1.2.2.3. Bảo vệ nhóm quyền được phát triển của trẻ em theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*

Các công trình nghiên cứu chưa tiếp cận quyền được phát triển tự nhiên của trẻ em, cũng như các yếu tố tác động đến sự phát triển của con

người dưới cách tiếp cận của các khoa học sinh học, triết học, xã hội học... Luận án sẽ làm rõ: Sự phát triển của trẻ em là một quá trình trong đó những nhu cầu phát triển về thể chất, tinh thần và các kỹ năng xã hội được tích lũy, tạo ra những thay đổi về chất và lượng.

*1.2.2.4. Bảo vệ nhóm quyền được tham gia của trẻ em theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*

Hiện nay, việc tham gia của trẻ em trong gia đình và nhà trường vẫn còn bị ảnh hưởng nặng nề của truyền thống văn hoá Á Đông. Các công trình đề cập tới bảo vệ quyền tham gia, quyền có ý kiến của trẻ em theo Luật HN&GĐ năm 2014, tuy nhiên còn mờ nhạt.

## 1.3. Câu hỏi nghiên cứu và định hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh đối với luận án

### *1.3.1. Câu hỏi, giả thuyết và định hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề lý luận*

Trên cơ sở tình hình nghiên cứu và nhằm giải quyết mục tiêu nghiên cứu, Luận án đặt ra các câu hỏi mang tính lý luận như: khái niệm trẻ em, quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em? Bảo vệ quyền trẻ em theo luật HN&GĐ là gì và có những đặc trưng khác với bảo vệ quyền trẻ em? B

Giả thuyết nghiên cứu:

Trẻ em sẽ được xác định như thế nào nếu không căn cứ vào độ tuổi. Các quyền trẻ em bắt nguồn từ quyền con người nhưng có những đặc quyền. Bảo vệ quyền trẻ em là bảo vệ quyền con người của trẻ em, là đảm bảo các quyền của trẻ em được thực hiện đầy đủ, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ với nhiều cấp độ khác nhau.

Bảo vệ quyền trẻ em theo luật HN&GĐ là việc các quy định của luật HN&GĐ đã thể hiện việc bảo vệ quyền cơ bản của trẻ em. Bảo vệ quyền trẻ em theo Luật HN&GĐ có những điểm khác so với việc bảo vệ quyền trẻ em trong các quan hệ pháp luật khác

### *1.3.2. Câu hỏi, giả thuyết và định hướng nghiên cứu liên quan đến những quy định pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*

Các câu hỏi nghiên cứu trong phần này tập trung việc Luật HN&GĐ thể hiện việc bảo vệ các quyền cơ bản của trẻ em như thế nào qua các chế định của Luật và thực tiễn thực hiện như: các điều kiện kết hôn; xử lý hủy kết hôn trái pháp luật; nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên… và các biện pháp xử lý khi quyền của trẻ em bị vi phạm?

- Khi nam, nữ kết hôn tuân thủ các quy định về điều kiện kết hôn là bảo vệ các quyền của trẻ em.

- Trường hợp cha, mẹ trẻ em đã đăng ký kết hôn nhưng vi phạm một trong các điều kiện kết hôn sẽ bị hủy kết hôn trái pháp luật nhưng con chung sẽ được xem xét giải quyết như khi ly hôn.

- Quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng bao đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ với con chưa thành niên.

- Quy định về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình với trẻ em có tác động trực tiếp đến bảo vệ các quyền của trẻ em trong gia đình, trong đó bảo vệ con khi vợ chồng ly hôn được coi là trường hợp đặc biệt.

- Các hành vi xâm hại về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em từ cha, mẹ, người thân thích của trẻ em

### *1.3.3. Câu hỏi, giả thuyết và định hướng nghiên cứu liên quan đến định hướng hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình về bảo vệ quyền trẻ em*

Định hướng hoàn thiện pháp luật HN&GĐ trong việc bảo vệ quyền trẻ em như thế nào? Các kiến nghị, giải pháp hoàn thiện Luật HN&GĐ hiện hành cũng như nâng cao hiệu quả của việc thực thi pháp luật trên thực tế để bảo vệ quyền trẻ em?

Giả thuyết nghiên cứu:

- Bảo vệ quyền trẻ em theo pháp luật HN&GĐ nói chung và Luật HN&GĐ nói riêng cần tuân theo những định hướng nhất định.

- Các kiến nghị tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật HN&GĐ năm 2014 về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con và các biện pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật HN&GĐ.

# PHẦN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

# Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VÀ BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM THEO LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

## 2.1. Một số vấn đề lý luận về bảo vệ quyền trẻ em

### *2.1.1. Khái niệm trẻ em*

Từ việc tìm hiểu, phân tích các cách tiếp cận các quan điểm và pháp luật quốc tế có thể: *Trẻ em là những người đang ở một độ tuổi nhất định trong giai đoạn đầu phát triển của con người, có những đặc điểm về thể chất và tâm lý chưa hoàn thiện cần được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh bằng quy chế pháp lý đặc biệt*.

Trẻ em có những đặc trưng sau:

*Về thể chất*: Trẻ em là một thực thể chưa phát triển đầy đủ về thể chất, sẽ tiếp tục thay đổi, trưởng thành tuân theo quy luật chung.

*Về tâm lý, nhận thức*: Mỗi trẻ em là một con người với tâm, sinh lý chưa trưởng thành, tiếp tục định hình và phát triển theo từng độ tuổi phù hợp với quá trình phát triển thể chất, chịu sự tác động lớn của môi trường xã hội.

### *2.1.2. Khái niệm và đặc điểm của quyền trẻ em*

Qua nghiên cứu lịch sử thế giới ghi nhận nhiều nhà tư tưởng quan tâm, đấu tranh cho quyền trẻ em thì: *Quyền trẻ em là những quyền con người được áp dụng dành riêng cho trẻ em, là những đặc quyền tự nhiên mà trẻ em được hưởng, được tôn trọng, được công nhận và được bảo đảm*

*thực hiện trên cơ sở pháp luật phù hợp với sự phát triển toàn diện về thể chất, tâm lý xã hội của trẻ em.*

Trên cơ sở khái niệm, quyền trẻ em có những đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, quyền trẻ em xuất phát từ quyền con người, mang tính tự nhiên gắn với quá trình phát triển của trẻ em.

*Thứ hai*, quyền trẻ em mang tính phổ biến và tính đặc thù.

*Thứ ba*, quyền trẻ em mang tính pháp lý và được công nhận và đảm bảo bởi các quy phạm pháp luật, được quyết định bởi trình độ phát triển kinh tế, xã hội, truyền thống văn hóa quốc gia, khu vực.

*Thứ tư*, quyền trẻ em không chỉ được thực hiện bởi trẻ em mà còn được đảm bảo thực hiện bởi các chủ thể khác.

### *2.1.3. Khái niệm bảo vệ quyền trẻ em, các cấp độ, biện pháp và chủ thể bảo vệ quyền trẻ em*

*2.1.3.1. Khái niệm bảo vệ quyền trẻ em*

*Bảo vệ quyền trẻ em là bảo đảm sự an toàn và phát triển toàn diện của trẻ em thông qua hệ thống các quy định pháp luật, chính sách xã hội do Nhà nước ban hành hoặc thể chế hóa, qua đó ghi nhận các quyền của trẻ em, nghĩa vụ tôn trọng, bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em của các chủ thể khác cũng như các biện pháp ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền trẻ e*m.

Bảo vệ quyền trẻ em phạm vi Luận án thể hiện ở ba khía cạnh sau:

*Thứ nhất*: Bảo vệ quyền trẻ em bằng việc ghi nhận các quyền cơ bản của trẻ em đồng thời xác định nghĩa vụ tôn trọng các quyền đó của các chủ thể khác trong xã hội.

*Thứ hai*: Bảo vệ quyền trẻ em trong việc tổ chức thực thi pháp luật tạo điều kiện về cơ chế thực hiện, thủ tục hành chính, các biện pháp đảm bảo để trẻ em, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em được thực hiện các quyền cho trẻ thuận lợi;

*Thứ ba*: Bảo vệ quyền trẻ em được thể hiện qua các biện pháp xử lý, các hình phạt, các chế tài thích đáng do pháp luật qui định, đủ tính răn đe, ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi xâm phạm quyền trẻ em.

*2.1.3.2. Các cấp độ bảo vệ quyền trẻ em*

Trên cơ sở lý luận đã trình bày về bảo vệ quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em và quy định tại chương IV Luật trẻ em năm 2016, xác định các cấp độ bảo vệ quyền trẻ em bao gồm: cấp độ phòng ngừa; cấp độ hỗ trợ; cấp độ can thiệp.

*2.1.3.3. Các biện pháp bảo vệ quyền trẻ em*

Bảo vệ quyền trẻ em bằng cơ chế bảo đảm thực hiện, theo đó:

*Thứ nhất,* bảo đảm tổ chức thực hiện các quyền của trẻ em.

*Thứ hai,* bảo đảm cơ chế giám sát việc thực hiện pháp luật về trẻ em.

*Thứ ba,* bảo đảm bằng các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội

*Thứ tư,* bảo vệ quyền trẻ em bằng việc xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm.

*2.1.3.4. Các chủ thể bảo vệ quyền trẻ em*

*Thứ nhất* Trẻ em và thành viên gia đình của trẻ em

*Thứ hai,* Các cơ quan, tổ chức, nhà trường

## 2.2. Một số vấn đề lý luận về bảo vệ quyền trẻ em theo luật hôn nhân và gia đình Việt Nam

### *2.2.1. Khái niệm bảo vệ quyền trẻ em theo luật hôn nhân và gia đình*

*Bảo vệ quyền trẻ em theo luật HN&GĐ là tổng thể các quy định pháp luật ghi nhận các quyền của trẻ em, nghĩa vụ của thành viên gia đình và các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền trẻ em nhằm đảm bảo thực hiện tốt các quyền của trẻ em để trẻ em được phát triển toàn diện.*

### *2.2.2. Đặc điểm bảo vệ quyền trẻ em theo luật hôn nhân và gia đình*

*Thứ nhất,* bảo vệ quyền trẻ em theo luật HN&GĐ mang tính toàn diện, bao trùm hầu hết các quyền của trẻ em.

*Thứ hai*, bảo vệ quyền của trẻ em theo luật HN&GĐ chủ yếu thông qua việc quy định nghĩa vụ của các chủ thể là người thân thích của trẻ em.

*Thứ ba*, bảo vệ quyền trẻ em theo luật HN&GĐ được thể hiện trực tiếp hoặc gián tiếp trong các chế định.

*Thứ tư*, bảo vệ quyền trẻ em theo luật HN&GĐ vừa mang tính pháp lý vừa mang tính đạo lý.

*Thứ năm*, bảo vệ quyền trẻ em theo luật HN&GĐ thể hiện giá trị cốt lõi của gia đình trong việc bảo vệ trẻ em.

### *2.2.3. Vai trò của luật hôn nhân và gia đình trong việc bảo vệ quyền trẻ em*

*Thứ nhất*, Luật HN&GĐ là phương tiện thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về bảo vệ quyền trẻ em.

*Thứ hai*, Luật HN&GĐ bảo vệ quyền trẻ em thông qua quy định nghĩa vụ và quyền của các chủ thể thực hiện quyền trẻ em trong gia đình.

*Thứ ba*, Luật HN&GĐ ghi nhận trẻ em là chủ thể đặc biệt trong các quan hệ hôn nhân và gia đình.

## 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật hôn nhân và gia đình trong việc bảo vệ quyền trẻ em

### *2.3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về bảo vệ trẻ em trong pháp luật hôn nhân và gia đình*

Để xác lập cơ sở cho việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, Đảng ta đã xác định những tư tưởng và đường lối về nhân quyền. Đảng xây dựng các định hướng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em, mức độ ghi nhận các quyền trẻ em trong tương quan với quyền của các chủ thể khác trong xã hội.

### *2.3.2. Yếu tố văn hóa, phong tục, tập quán ảnh hưởng tới pháp luật hôn nhân và gia đình*

*2.3.2.1. Yếu tố văn hóa*

*2.3.2.2. Yếu tố phong tục, tập quán*

# Chương 3. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VỀ BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM

## 3.1. Quy định kết hôn trong việc bảo vệ quyền trẻ em và thực tiễn thực hiện

### *3.1.1. Bảo vệ quyền trẻ em trong quy định về điều kiện kết hôn*

Về tuổi kết hôn: Theo điểm a khoản 1 Điều 8 Luật HN&GĐ năm 2014 nhà làm luật loại trừ việc kết hôn ở độ tuổi trẻ em. Thực tiễn thực hiện pháp luật về độ tuổi kết hôn cho thấy tồn tại việc nam, nữ lấy vợ, l chồng khi chưa đến tuổi kết hôn. Hệ lụy phát sinh từ việc trẻ em có nhận thức chưa đúng đắn về tuổi kết hôn tồn tại tỷ lệ phá thai ở trẻ em chiếm tỷ lệ lớn khoảng 1/3 số ca phá thai ở Việt Nam.

Về sự tự nguyện khi kết hôn: Theo điểm b khoản 1 Điều 8 Luật HN&GĐ năm 2014 thì khi kết hôn, nam và nữ tự mình quyết định việc kết hôn. Thực tế, hiện tượng trẻ em bị cưỡng ép kết hôn xảy ra ở vùng dân tộc thiểu số do những phong tục, tập quán của một cộng đồng dân cư.

Về năng lực hành vi dân sự của người kết hôn: Theo điểm c khoản 1 Điều 8 Luật HN&GĐ năm 2014 thì người kết hôn phải không bị mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên trong thực tế có người có những dấu hiệu rõ ràng về khả năng nhận thức khi mắc những chứng bệnh di truyền dễ thấy như người mắc hội chứng Down thì cần xem xét hướng dẫn cụ thể theo hướng hạn chế kết hôn.

Về cấm kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ và những người khác có họ trong phạm vi ba đời: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Luật HN&GĐ năm 2014 thì những người có cùng dòng máu về trực hệ, những người có họ trong phạm vi ba đời bị cấm kết hôn với nhau. Trên thực tế, tình trạng hôn nhân cận huyết thống vẫn tồn tại, chủ yếu tại các vùng dân tộc thiểu số, vùng có kinh tế xã hội khó khăn.

### *3.1.2. Bảo vệ quyền trẻ em trong quy định về hậu quả của hủy việc kết hôn trái pháp luật*

Luật HN&GĐ năm 2014 quy định khi hủy việc kết hôn trái pháp luật, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con được giải quyết như khi vợ chồng ly hôn (khoản 2 Điều 12). Quy đinh này đã bảo vệ được lợi ích hợp pháp của trẻ em là con chung của các cặp nam nữ kết hôn trái pháp luật,

## 3.2. Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong việc bảo vệ quyền trẻ em và thực tiễn thực hiện

### *3.2.1. Quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng trong việc bảo vệ quyền trẻ em*

Quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng được quy định ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Thực tiễn cho thấy, thực hiện quyền bình đẳng của vợ chồng về quyền nhân thân còn gặp nhiều khó khăn liên quan trực tiếp đến thực hiện bình đẳng giới.

### *3.2.2. Quyền và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng trong việc bảo vệ quyền trẻ em*

Dù tài sản vợ chồng theo chế độ thỏa thuận hay theo luật định thì vợ chồng phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm điều kiện đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, Theo đó, một số quyền về tài sản của vọ chồng bị hạn chế để đảm bảo cuộc sống của con chưa thành niên.

## 3.3. Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ trong việc bảo vệ quyền trẻ em và thực tiễn thực hiện

### *3.3.1. Bảo vệ quyền trẻ em trong các quy định về quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ và con*

*3.3.1.1. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền yêu thương, tôn trọng thân thể, nhân phẩm của trẻ em*

Quy định cha mẹ có nghĩa vụ thương yêu con (khoản 1 Điều 69 Luật HN&GĐ năm 2014) nhằm "luật" hóa mối quan hệ tình cảm đồng thời nhằm bảo vệ quyền được phát triển của trẻ em. Thực tế tồn tại nhiều vụ án, vụ việc thành viên gia đình vi phạm các quyền này của trẻ em.

*3.3.1.2. Cha mẹ có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và tôn trọng quyền được sống chung với cha mẹ của trẻ em*

Quyền được sống chung với cha, mẹ và quyền được cha mẹ trông nom, chăm sóc của trẻ em luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Quy định này của Luật HN&GĐ năm 2014 tương thích với Luật Trẻ em năm 2016. Tuy nhiên trên thực tế không phải mọi trẻ em đều được chung sống cùng cha mẹ vì nhiều lý do như: cha hoặc mẹ hoặc cả cha mẹ công tác xa nhà gửi con lại cho người thân chăm sóc, trẻ em có cha mẹ ly hôn,...

*3.3.1.3. Cha mẹ có nghĩa vụ tôn trọng ý kiến của trẻ em*

Luật HN&GĐ năm 2014 quy định: Cha mẹ tôn trọng ý kiến của con (khoản 1 Điều 69). Trẻ em được bày tỏ ý kiến về những vấn đề liên quan đến bản thân như học tập, vui chơi giải trí,... phù hợp với khả năng của trẻ em. Tuy nhiên trên thực tế chưa thật được coi trọng bởi nhận thức của cha mẹ với tư tưởng áp đặt và thiếu coi trọng trẻ em, coi trẻ em là sở hữu của mình và tư tưởng "trứng khôn hơn vịt"; "cá không ăn muối cá ươn, dẫn đến trẻ em ít có cơ hội để bày tỏ ý kiến về những vẫn đề liên quan đến mình.

*3.3.1.4. Cha mẹ không được phân biệt đối xử đối với trẻ em*

Luật HN&GĐ năm 2014 quy định cha mẹ "không được phân biệt đối xử với con trên cơ sở giới hoặc theo tình trạng hôn nhân của cha mẹ", phù hợp với nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em được quy định tại Điều 5 Luật Trẻ em năm 2016. Thực tế, ở Việt Nam vẫn tồn tại vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh đang gây ra áp lực lớn cho việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội.

*3.3.1.5. Cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dưỡng hoặc cấp dưỡng cho trẻ em*

Theo Điều 71 Luật HN&GĐ năm 2014 quy định cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau nuôi dưỡng con chưa thành niên (khoản 1). Trong trường hợp vì lý do nào đó mà cha, mẹ không sống chung với con hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng con thì phải cấp dưỡng cho con. Quy định này hướng tới bảo vệ quyền được sống của trẻ em được quy định tại Luật Trẻ em năm 2016: Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển (Điều 12), có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện" (Điều 15).

*3.3.1.6. Cha mẹ có nghĩa vụ đại diện để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em*

Luật HN&GĐ năm 2014 quy định cha mẹ có nghĩa vụ đại diện cho con chưa thành niên (khoản 3 Điều 69). Thực tế, nhiều cha mẹ đã không thực hiện nghĩa vụ này đầy đủ nhất khi phát hiện các hành vi vi phạm đến quyền bất khả xâm phạm thân thể, tình dục của trẻ em là con em mình,

*3.3.1.7. Cha, mẹ có nghĩa vụ tôn trọng quyền sở hữu tài sản của trẻ em*

Theo Luật HN&GĐ năm 2014 quy định con có quyền có tài sản riêng. Tuy nhiên, trên thực tế quyền có tài sản riêng của trẻ em ít được quan tâm, thậm chí cha mẹ còn có hành vi vi cưỡng đoạt, bắt ép con sử dụng tài sản riêng để thực hiện nghĩa vụ của mình.

***3.3.2. Bảo vệ quyền trẻ em trong các quy định về xác định cha, mẹ, con***

Xác định cha, mẹ cho con là một trong những cơ sở chính đáng và đầy đủ nhất để thực hiện quyền trẻ em, bởi khi làm rõ một người là cha, mẹ của đứa trẻ chính là xác định người có nghĩa vụ thực hiện các nhóm quyền cho trẻ em.

***3.3.3. Bảo vệ quyền trẻ em trong trường hợp cha, mẹ ly hôn***

Ly hôn không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con tuy nhiên cách thức và các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em đã thay đổi, nên việc thực hiện các nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con sau ly hôn được coi là trường hợp đặc biệt. Đây là lý do Luận án phân tích nội dung này riêng biệt.

*3.3.3.1. Bảo vệ quyền trẻ em trong các quy định về xác định người trực tiếp nuôi con và quyền, nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con*

Khi ly hôn, cha mẹ thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên đối với con.

Trường hợp con từ đủ 07 tuổi trở lên thì khi quyết định giao con cho bên nào nuôi, Tòa án phải xem xét nguyện vọng của con.

Trường hợp con dưới 36 tháng tuổi thì được giao cho mẹ trực tiếp nuôi (khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014).

Việc hạn chế quyền ly hôn đối với chồng đã thể hiện việc bảo vệ quyền được bảo vệ trẻ em từ khi mang thai thông qua bảo vệ quyền của người mẹ.

*3.3.3.2. Bảo vệ quyền trẻ em trong các quy định về quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con*

*Thứ nhất*, nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với cha hoặc mẹ là người trực tiếp nuôi.

*Thứ hai*, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

*Thứ ba*, quyền và nghĩa vụ thăm nom con.

## 3.4. Nghĩa vụ và quyền của các thành viên khác trong gia đình trong việc bảo vệ quyền trẻ em và thực tiễn thực hiện

### *3.4.1. Nghĩa vụ và quyền của anh, chị với em chưa thành niên*

Các nghĩa vụ của anh, chị với em như nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát sinh khi cha, mẹ của trẻ em không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

### *3.4.2. Nghĩa vụ và quyền của ông bà nội, ông bà ngoại đối với cháu chưa thành niên*

Ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ và quyền yêu thương, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho cháu Ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu chưa thành niên cùng sống chung với mình khi cháu không còn cha, mẹ, không có anh, chị em hoặc tuy còn nhưng những người này không đủ điều kiện để nuôi dưỡng (khoản 1 Điều 104 Luật HN&GĐ năm 2014).

### *3.4.3. Nghĩa vụ và quyền của cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu chưa thành niên*

Nhằm bảo vệ các quyền cơ bản của trẻ em và tạo điều kiện để các thế hệ trong gia đình quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, Luật HN&GĐ năm 2014 quy định: cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau (Điều 106 Luật HN&GĐ năm 2014).

### 3.5. Xử lý hành vi vi phạm pháp luật hôn nhân và gia đình về bảo vệ quyền trẻ em

*3.5.1. Bảo vệ quyền trẻ em trong quy định về căn cứ hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên*

*Thứ nhất*: Cha mẹ bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Thứ hai*: Cha, mẹ phá tán tài sản của con.

*Thứ ba*: Cha, mẹ có lối sống đồi trụy.

*Thứ tư*: Cha, mẹ xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

*3.5.2. Hậu quả của việc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên*

*Một là*: Cha, mẹ không được trông nom, chăm sóc, giáo dục con, quản lý tài sản của con, đại diện cho con theo pháp luật.

*Hai là*: Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con, quản lý tài sản của con, đại diện cho con theo pháp luật được bảo đảm bởi các chủ thể khác.

## Chương 4. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VỀ BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM

### 4.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình trong việc bảo vệ quyền trẻ em

***4.1.1. Hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình phải hướng tới mục tiêu phát triển gia đình Việt Nam bền vững, là nền tảng vững chắc cho việc bảo vệ quyền trẻ em***

Thể chế hóa quan điểm của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 khẳng định quan điểm đề cao vai trò của gia đình.

### *4.1.2. Hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình phải bảo đảm quyền con người của trẻ em phù hợp với bối cảnh của Việt Nam*

Bảo vệ quyền trẻ em là một bộ phận quan trọng của bảo vệ quyền con người. Việc thừa nhận các quyền trẻ em có trong các văn bản pháp luật quốc gia là cơ sở pháp lý, là điều kiện quan trọng để giúp trẻ em được phát triển một cách toàn diện về đức, trí, thể, mỹ.

### *4.1.3. Hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình phải phù hợp với xu hướng hội nhập và giao lưu quốc tế trong việc bảo vệ quyền trẻ em*

Hiện nay quyền trẻ em không chỉ là vấn đề riêng của các quốc gia mà là vấn đề chung của toàn cầu. Vì vậy, tham gia hội nhập cần phải cụ thể hóa các qui định của pháp luật quốc tế về quyền trẻ em.

*Một là*: Tăng cường hợp tác quốc tế nghiên cứu tiếp thu những kinh nghiệm của các quốc gia trong việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em để học hỏi kinh nghiệm áp dụng tại Việt Nam sao cho phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội và những đặc điểm riêng của Việt Nam.

*Hai là*: Tiếp tục mở rộng và đẩy mạnh hợp tác quốc tế công tác thực thi pháp luật về bảo vệ trẻ em thông qua quan hệ với các tổ chức quốc tế như: UNICEF, ILO, WHO, Save the Children, Plan International, World Vision, Child Fund,... để tranh thủ sự hỗ trợ và trao đổi về kinh nghiệm, kỹ thuật, nhân lực và tài chính cho hoạt động bảo vệ trẻ em ở Việt Nam.

*Ba là:* Phối hợp với các quốc gia có tỷ lệ cô dâu Việt lớn như Hàn Quốc, Trung Quốc... để phối hợp giải quyết các vấn đề về quyền trẻ em trong quan hệ HN&GĐ có yếu tố nước ngoài nhằm bảo đảm cho trẻ em được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em.

### *4.1.4. Hoàn thiện pháp luật hôn về bảo vệ quyền trẻ em phải đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam*

Một trong những mục tiêu quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng những yêu cầu của tình hình mới là phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong các quy định của pháp luật. Hiện nay, quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em được ghi nhận trong

rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật như: Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Trẻ em năm 2016; Luật HN&GĐ năm 2014; Luật Giáo dục năm 2019; Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Lao động năm 2019... Sự đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật có vai trò quyết định trong việc áp dụng và thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật trên thực tế.

#### *4.1.5. Hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình về bảo vệ quyền trẻ em phải hướng tới việc xử lý nghiêm minh các hành vi của các thành viên gia đình xâm phạm quyền trẻ em*

Trước thực trạng pháp luật hiện nay, nhiều quy định pháp luật trong Luật HN&GĐ năm 2014 chỉ ghi nhận các quyền của trẻ em và nghĩa vụ chung của các chủ thể là thành viên gia đình, thiếu chế tài xử lý khi các chủ thể vi phạm nghĩa vụ dẫn đến thực trạng là thiếu tôn trọng pháp luật. Đối với các hành vi vi phạm pháp luật về quyền trẻ em gây hậu quả nghiêm trọng, hành vi bạo lực trong gia đình cần xây dựng và bổ sung các quy định pháp luật làm căn cứ pháp lý xử lý nghiêm minh, kịp thời.

### 4.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình trong việc bảo vệ quyền trẻ em

#### *4.2.1. Giải pháp hoàn thiện Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nhóm các quy định về nghĩa vụ và quyền của cha mẹ với con*

*4.2.1.1 Bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình để làm rõ nghĩa vụ của cha mẹ trong việc tôn trọng quyền được giáo dục không bạo lực đối với con*

Bổ sung khoản 1 Điều 72 như sau: “Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, tôn trọng quyền được giáo dục không bạo lực của con...”. đồng thời khẳng định lại tại khoản 1 Điều 104 khi quy định nghĩa vụ của ông bà nội, ngoại cháu “Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, tôn trọng quyền được giáo dục không bạo lực của cháu,...”

*4.2.1.2. Luật Hôn nhân và gia đình cần quy định biện pháp để hạn chế việc cha, mẹ vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em*

Luật HN&GĐ năm 2014 cần quy định việc cha, mẹ buộc phải thực hiện việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo đó, bổ sung Điều 71 như sau:

"1. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau *sắp xếp tối đa thời gian để trực tiếp* chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình".

Từ quy định này, yêu cầu các quy định của các ngành luật khác tôn trọng để bố trí thời gian tối thiểu trong năm hoặc trong kỳ công tác để bảo đảm cha, mẹ được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con trong lứa tuổi trẻ em của mình. Trong những lĩnh vực công tác đặc thù, thời gian dài có thể bố trí chế độ để gia đình cùng đi người đi công tác, đi làm nhiệm vụ trên cơ sở vì lợi ích của con chưa thành niên.

***4.2.2. Giải pháp hoàn thiện Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nhóm các quy định về bảo vệ quyền trẻ em khi cha mẹ ly hôn***

*4.2.2.1. Kiến nghị sửa đổi các quy định về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con khi cha mẹ ly hôn*

Sửa khoản 2 Điều 81, Luật HN&GĐ năm 2014 như sau:

"Người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con sau khi ly hôn do vợ chồng thỏa thuận hoặc Tòa án quyết định phải đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích của con chưa thành niên và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Bổ sung điểm c khoản 2 Điều 84 như sau: "Trường hợp người trực tiếp nuôi con có hành vi cản trở hoặc các hành vi khác khiến cho người không trực tiếp nuôi con không thực hiện được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con" là căn cứ để thay đổi quyền nuôi con.

Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 84 như sau: "Trong trường hợp các bên đều đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ưu tiên giải quyết việc thay đổi quyền nuôi con trên cơ sở bảo đảm tính ổn định cho sự phát triển của con".

*4.2.2.2. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần quy định thống nhất thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng*

Từ những phân tích, chúng tôi kiến nghị bổ sung khoản 2 Điều 82 Luật HN&GĐ năm 2014 như sau:

"Thời điểm cấp dưỡng được xác định như sau: Từ khi cha hoặc mẹ không sống chung với con; từ ngày Tòa án ra bản án hoặc quyết định ly hôn; từ ngày Toà án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời".

***4.2.3. Giải pháp hoàn thiện Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nhóm các quy định nghĩa vụ chung và quyền và nghĩa vụ của các thành viên khác trong gia đình với việc bảo vệ quyền trẻ em***

*4.2.3.1. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần quy định quyền giữ mối liên hệ của người chưa thành niên với các thành viên khác trong gia đình và hạn chế quyền của các thành viên khác trong gia đình đối với người chưa thành niên*

*Thứ nhất*, bổ sung quy định tại Chương VI Luật HN&GĐ như sau:

"Điều 106a. Quyền giữ mối liên hệ của người chưa thành niên với các thành viên khác trong gia đình.

1. Trong mọi trường hợp, người chưa thành niên có quyền được giữ mối liên hệ với ông, bà, anh, chị, cô, dì, chú, bác, cậu ruột mà không ai có quyền ngăn cản.

2. Trong trường hợp các thành viên khác trong gia đình lợi dụng việc thăm nom người chưa thành niên để có hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển về mọi mặt của người chưa thành niên thì cha, mẹ, người giám hộ của người chưa thành niên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của thành viên gia đình đó".

*Thứ hai*, bổ sung hướng dẫn chi tiết các hành vi "vi phạm nghiêm trọng" nghĩa vụ của cha, mẹ và hành vi "phá tán tài sản" của con để làm căn cứ xác định biện pháp hạn chế quyền của cha mẹ với con.

*Thứ ba*, cần hướng dẫn cụ thể về hậu quả của việc hạn chế quyền đối với con chưa thành niên hiện nay cần qui định cụ thể thế nào là "không cho cha mẹ trông nom, chăm sóc, giáo dục con". Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng, nhiều lần xem xét bổ sung quy định "hạn chế vĩnh viễn quyền của cah mẹ với con chưa thành niên" hoặc "tước toàn bộ quyền của cha mẹ với con chưa thành niên" tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi của cha mẹ trên cơ sở vì lợi ích của con.

*4.2.3.2. Bổ sung các quy định hướng dẫn chi tiết về nghĩa vụ yêu thương, trông nom, chăm sóc đối với người chưa thành niên*

Theo quan điểm cá nhân của Nghiên cứu sinh cần quy định rõ:

"Thương yêu đối với người chưa thành niên là tình cảm trong các xử sự của cha mẹ, thành viên khác trong gia đình trên cơ sở những tri thức, hiểu biết về quá trình trưởng thành để chăm sóc, giáo dục con theo những chuẩn mực, giá trị nhất định phù hợp với độ tuổi văn hóa, thuần phong mỹ tục, của dân tộc".

"Trông nom là hành vi có trách nhiệm của cha, mẹ, ông, bà, người chăm sóc trẻ em trong việc quan sát, quan tâm đến mọi hành vi, hoạt động, trạng thái của trẻ em, nhằm ngăn chặn, phòng ngừa, hạn chế, giảm thiểu những nguy cơ có thể gây ra những ảnh hưởng xấu, tiêu cực đến tinh thần, thể chất, tính mạng của trẻ em".

"Chăm sóc trẻ em là việc cha, mẹ và các thành viên khác trong gia đình nuôi dưỡng về thể chất vầ tinh thần cho trẻ, đảm bảo trẻ em được đáp ứng các nhu cầu về ăn, mặc, ở theo từng giai đoạn phát triển thể chất của con và tôn trọng, thấu hiểu các trạng thái cảm xúc của con trong từng thời điểm nhất định".

**4.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp luật Hôn nhân và gia đình về bảo vệ quyền trẻ em trong gia đình**

***4.3.1. Giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm của cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình để xây dựng môi trường gia đình an toàn, hạnh phúc***

Gia đình được coi là "cái nôi", đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách, ý thức đạo đức, ý thức pháp luật của trẻ em. Xây dựng môi trường gia đình đầm ấm hạnh phúc, bền vững để trẻ em được bảo vệ ngay chính trong gia đình mình. Cha mẹ, ông bà không chỉ giáo dục con trẻ đạo đức và văn hóa gia đình mà cần giáo dục yêu lao động, giáo dục phát triển trí tuệ, giáo dục thể lực toàn diện, giáo dục thẩm mỹ; Trẻ em được uốn nắn, phê phán, ngăn chặn thái độ, cử chỉ bất nhã, bất hiếu của con trẻ mà còn rèn tính tự giác trong học tập, suy nghĩ, sinh hoạt đúng giờ, gọn gàng ngăn nắp, kỹ năng sống... giúp con trẻ hình thành nhân cách, sớm ý thức được trách nhiệm của mình đối với mọi người và mọi người đối với mình trong gia đình

Cần phải nâng cao hơn nữa trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ quyền trẻ em nói chung cũng như bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Cha mẹ cần nâng cao hiểu biết của mình đặc biệt là các quyền trẻ em. Trên cơ sở đó, chính cha, mẹ là người có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đúng đắn các nghĩa vụ của mình đối với trẻ em. Nâng cao nhận thức của cha mẹ về bảo vệ quyền trẻ em là một trong những biện pháp mang tính trọng tâm, cốt lõi giải quyết những vấn về nội tại của trẻ em hiện nay

***4.3.2. Bộ Lao động – Thương binh và xã hội chủ trì, tổ chức phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các Bộ khác tổ chức tuyên truyền pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em***

Biện pháp tuyên truyền pháp luật cần được nâng cao về chất lượng cũng như hình thức nhằm nâng cao hiểu biết và tuân thủ pháp luật. Đối tượng tuyên truyền cần tập trung vào đối tượng trẻ em bởi chỉ khi hiểu rõ các quyền, lợi ích và bổn phận của mình, trẻ em sẽ là người bảo vệ tốt nhất cho chính mình. Cần đặc biệt tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật có trọng điểm ở những địa bàn vùng sâu vùng xa còn nhiều hủ tục lạc hậu để nhân dân hiểu biết hơn về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt cóc trẻ em... cũng như các vấn đề khác nổi cộm hiện nay. Tăng cường

việc hướng dẫn, giải thích và thường xuyên kiểm tra đối với các hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em nhất là đối với trẻ em vi phạm pháp luật, nuôi con nuôi, tránh tình trạng nuôi con nuôi với mục đích lạm dụng sức lao động, tình dục.

Tóm lại, việc bảo vệ quyền trẻ em theo Luật Hôn nhân và gia đình đã xác định chủ thể quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến môi trường tự nhiên của trẻ em trong quá trình phát triển là cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình. Để hỗ trợ các thành viên gia đình bảo vệ tốt các quyền trẻ em còn cần những biện pháp, những điều kiện về chính sách, môi trường xã hội để giúp cho môi trường tự nhiên của trẻ em luôn an toàn cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.

# KẾT LUẬN

Trẻ em vừa là chủ thể hưởng quyền và vừa là chủ thể thực hiện các quyền trẻ em. Để thực hiện vai trò này, ngoài các điều kiện về thể chế pháp luật thì trẻ em không thể thiếu sự hỗ trợ của cha, mẹ, người thân trong gia đình. Vì vậy, mối quan hệ khăng khít giữa cha, mẹ và con, ông bà nội, ông bà ngoại, cô, dì, chú, cậu, bác với cháu, anh, chị với em luôn là đối tượng điều chỉnh quan trọng trong quan hệ hôn nhân và gia đình cũng như pháp luật HN&GĐ.

Quyền trẻ em thực chất là quyền con người của trẻ em được quy định, thể chế nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất các quyền của trẻ em. Bảo vệ quyền trẻ em theo Luật HNGĐ đã thể hiện tương đối đầy đủ việc bảo đảm các quyền của trẻ em thông qua việc quy định các nghĩa vụ của các thành viên gia đình. Tuy nhiên, trước thực tiễn thực hiện còn một số bất cập chưa bảo vệ trẻ em đầy đủ. Bên cạnh đó, tình trạng vi phạm các quyền trẻ em của thành viên gia đình còn tồn tại ảnh hưởng đến thế hệ tương lai, bởi vậy việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp, kiến nghị có ý nghĩa đối với công tác bảo vệ quyền trẻ em tại Việt Nam.

Trước thực tiễn pháp luật HN&GĐ về bảo vệ quyền trẻ em còn những bất cập, Luận án đã phân tích và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện Luật HN&GĐ năm 2014 bằng cách đề nghị sửa đổi, bổ sung trực tiếp các quy định pháp luật. Nhóm các giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vê quyền trẻ em Luận án đã kiến nghị ba giải pháp nhằm đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền trẻ em trong gia đình.